

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện chương trình giám sát năm 2024, Đoàn giám sát của HĐND tỉnh đã ban hành kế hoạch giám sát tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽¹⁾. Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát thực tế, làm việc với các địa phương, đơn vị⁽²⁾. Kết quả như sau:

I. Kết quả đạt được trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường thông tin tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường. Nhờ đó, ý thức, trách nhiệm của người dân đối với công tác bảo vệ môi trường đã có chuyển biến tích cực.

- UBND tỉnh đã ban hành hơn 30 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đã trình HĐND tỉnh ban hành 02 nghị quyết⁽³⁾ phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường và phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản. Các sở, ban, ngành thuộc đối tượng giám sát đã ban hành 49 văn bản; Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành 200 văn bản (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

- Tổng kinh phí sự nghiệp môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện là: 370.376 triệu đồng (chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

2. Công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp

⁽¹⁾ Thời điểm báo cáo: Từ năm 2022 đến hết ngày 29/02/2024.

⁽²⁾ Từ ngày 20/5/2024 đến ngày 10/6/2024, Đoàn giám sát đã giám sát trực tiếp tại UBND các huyện: Đăk Glei, Ngọc Hồi, Đăk Hà, Sa Thầy và thành phố Kon Tum; Công ty Cổ phần môi trường đô thị Kon Tum; Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện y học cổ truyền và PHCN; các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Y tế, Tài nguyên và Môi Trường, Nông nghiệp và PTNT; Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; khảo sát thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại chăn nuôi... UBND các huyện còn lại, Đoàn giám sát qua báo cáo.

⁽³⁾ Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND ngày 01/11/2023 của HĐND tỉnh về quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của HĐND tỉnh về Ban hành Quy định về phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum

giấy phép môi trường, đăng ký môi trường

Số dự án đầu tư đã được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 38 dự án (*trong đó, cấp bộ: 08 dự án; cấp tỉnh: 30 dự án*). Số dự án/cơ sở sản xuất được cấp giấy phép môi trường là 64 giấy phép (*trong đó, cấp bộ: 04 giấy phép; cấp tỉnh: 20 giấy phép; cấp huyện 40 giấy phép*). Số dự án/cơ sở sản xuất thực hiện đăng ký môi trường cấp xã 30 bản đăng ký (*chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo*). Đã thực hiện công khai quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên cổng thông tin điện tử; gửi quyết định phê duyệt đến chính quyền địa phương nơi triển khai dự án để cùng thực hiện việc kiểm tra, giám sát và các dự án đầu tư mới có phát sinh nước thải công nghiệp phải đầu tư công nghệ xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn loại A mới tiếp nhận.

3. Hoạt động kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường

UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ từ khâu thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Giấy phép môi trường nhất là hoạt động xả thải của các dự án đầu tư có phát sinh nước thải công nghiệp, buộc các Chủ đầu tư phải đầu tư công nghệ xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn loại A mới được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường. Yêu cầu các cơ sở hoạt động sản xuất có phát sinh nước thải công nghiệp thực hiện cải tạo, đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt chuẩn loại A; yêu cầu, khuyến khích các doanh nghiệp có hoạt động xả nước thải ra môi trường tiếp nhận phải thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải công nghiệp tự động liên tục và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

Các cơ sở sản xuất, dự án đầu tư có nguồn xả nước thải trên 1.000 m³/ngày, đêm đều có hệ thống xử lý nước thải đạt loại A và thực hiện việc lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải công nghiệp tự động liên tục truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi quản lý⁽⁴⁾. Đến thời điểm hiện nay, đã có 19 cơ sở hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục; 01 cơ sở hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Bảo vệ môi trường trong việc thực hiện các dự án đầu tư, thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên, khoáng sản, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

4.1. Bảo vệ môi trường trong việc thực hiện các dự án đầu tư

⁽⁴⁾ 10/10 cơ sở, dự án, gồm: Nhà máy đường Kon Tum; Nhà máy sản xuất cồn và tinh bột sắn Đắk Tô; Nhà máy tinh bột sắn Kon Tum - Chi nhánh Công ty CP TBS Phú Yên; Nhà máy chế biến tinh bột sắn 100 tấn/ngày - Công ty TNHH tinh bột sắn Kon Tum; Nhà máy chế biến tinh bột sắn Sa Nhơn - Công ty CP XNK nông sản Vi Na; Nhà máy tinh bột sắn tại huyện Kon Rẫy - Công ty CP Fococev Tây Nguyên; Nhà máy chế biến TBS 230 tấn thành phẩm/ngày đêm - Công ty TNHH MTV ĐTPTNN Ia H'Drai; Nhà máy tinh bột sắn Tây Nguyên Đắk Hà - Công ty TNHH tinh bột sắn Tây Nguyên Đắk Hà; Nhà máy chế biến tinh bột từ nông sản - Công ty Cổ phần Phương Hoa; Nhà máy chế biến mù cao su APT Kon Tum - Công ty TNHH SX-DV-TM An Phú Thịnh Kon Tum.

Đã được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 38 dự án (*trong đó, cấp bộ: 08 dự án; cấp tỉnh: 30 dự án*). Số dự án/cơ sở sản xuất được cấp giấy phép môi trường là 64 giấy phép (*trong đó, cấp bộ: 04 giấy phép; cấp tỉnh: 20 giấy phép; cấp huyện 40 giấy phép*). Số dự án/cơ sở sản xuất thực hiện đăng ký môi trường cấp xã 30 bản đăng ký (*chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo*). Công tác đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm, vừa tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích đầu tư phát triển vừa có tác dụng ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. Hầu hết các dự án đầu tư mới đều được lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đúng theo quy định của pháp luật.

4.2. Bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây viết tắt là số cơ sở)

Tổng số các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh là 45 cơ sở. Trong đó, có 21/45 cơ sở được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường; 15/45 cơ sở sản xuất được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chưa lập thủ tục cấp giấy phép môi trường; 09/45 cơ sở sản xuất có xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, chưa lập thủ tục cấp giấy phép môi trường. Đến nay, đã hoàn thành việc xử lý ô nhiễm môi trường triệt để tại 06/09 cơ sở⁽⁵⁾; dự kiến năm 2024, hoàn thành việc xử lý ô nhiễm môi trường triệt để cho 01/09 cơ sở⁽⁶⁾; kêu gọi, thu hút đầu tư xử lý triệt để ô nhiễm môi trường 02/09 cơ sở⁽⁷⁾ còn lại⁽⁸⁾ (*chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo*).

4.3. Bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên, khoáng sản

Tổng số giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh là 79 giấy phép; số cơ sở phải có phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản là 79/79 cơ sở. Hầu hết, các dự án khai thác khoáng sản được cấp phép thực hiện nộp tiền ký quỹ theo Phương án cải tạo phục hồi môi trường được phê duyệt, Giấy phép môi trường được cấp.

5. Quản lý chất thải

5.1. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh ước tính khoảng 300 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý địa bàn tỉnh khoảng 86,8%. Tỷ lệ chất thải xử lý đáp ứng tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường khoảng 60%.

⁽⁵⁾ - Các cơ sở đã hoàn thành việc xử lý ô nhiễm môi trường: Nhà máy đường Kon Tum; Nhà máy điện tỉnh Kon Tum (*10 tổ máy*); Xí nghiệp giấy bao bì xuất khẩu; Đội chế biến mù cao su thuộc Công ty Cao su; Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Ngọc Hồi; Bãi rác huyện Đăk Tô.

- Cơ sở chưa hoàn thành việc xử lý: Bãi rác huyện Ngọc Hồi; Bãi rác thải huyện Kon Rẫy; Bãi rác huyện Đăk Glei.

⁽⁶⁾ Bãi rác huyện Ngọc Hồi.

⁽⁷⁾ Bãi rác thải huyện Kon Rẫy; Bãi rác huyện Đăk Glei.

⁽⁸⁾ Lập thủ tục đầu tư xây dựng bãi xử lý rác thải huyện Đăk Glei và kêu gọi đầu tư dự án Nhà máy xử lý và tái chế rác thải huyện Kon Rẫy sẽ giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm của các cơ sở.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1448/KH-UBND ngày 07/5/2021 về triển khai lộ trình và giải pháp xử lý rác thải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu là phân đầu đến hết năm 2025, tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt trên 90%; giảm tỷ lệ rác thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp xuống dưới 30% và chỉ đạo UBND các huyện, thành phố xây dựng lộ trình để thực hiện.

5.2. Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phần lớn được tái sử dụng làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác, loại không tái sử dụng sẽ được các cơ sở hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển đến các nhà máy xử lý, bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt để xử lý.

5.3. Quản lý chất thải nguy hại

Hiện chưa có đơn vị xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được các cơ sở thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng ngoài tỉnh để thu gom và xử lý. Một số cơ sở phát sinh khối lượng ít sẽ được lưu tại các kho chứa chất thải nguy hại tại các cơ sở này.

Chất thải nguy hại lây nhiễm được đưa về xử lý tại Cụm xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung tại Bệnh viện Y dược cổ truyền phục hồi chức năng, Cụm xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi và khu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm của Trung tâm Y tế huyện IaH'Drai, tỷ lệ xử lý đạt 100%.

(chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo)

6. Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Công tác thanh tra, kiểm tra có những chuyển biến tích cực, có trọng tâm, trọng điểm. Đã duy trì đường dây nóng (*trên Website, điện thoại...*) để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của cộng đồng dân cư và phản ánh của báo chí về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Qua đó, những sai phạm trong công tác bảo vệ môi trường ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã được chấn chỉnh kịp thời (*chi tiết tại Phụ lục 6 và 7 kèm theo*).

II. Những tồn tại hạn chế và nguyên nhân

1. Những tồn tại hạn chế

- Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường của các cấp chính quyền địa phương chưa được hiệu quả. Việc vận động người dân tham gia giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; hướng dẫn cộng đồng dân cư trên địa bàn đưa nội dung bảo vệ môi trường vào hương ước, quy ước, xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hóa chưa được duy trì thường xuyên.

- Việc kiểm tra công tác bảo vệ môi trường theo đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường đã cấp cho các chủ dự án/cơ sở kinh doanh chưa

được chủ động, quyết liệt do nguồn lực hạn chế; UBND các huyện, thành phố chưa quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đăng ký môi trường trên địa bàn quản lý (*trừ huyện Đắk Tô, huyện Ngọc Hồi*).

- Việc triển khai thực hiện phân loại rác tại nguồn trên địa bàn các huyện, thành phố còn lúng túng. Chính quyền địa phương các cấp chưa thực sự vào cuộc trong việc triển khai công tác phân loại rác tại nguồn tại địa bàn mặc dù UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo về công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn và trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương các cấp; một bộ phận người dân, doanh nghiệp chưa ý thức cao trong công tác này.

- Vẫn còn tình trạng người dân xả rác thải sinh hoạt bừa bãi, còn lạm dụng các loại thuốc trừ sâu. Việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đạt tỷ lệ thấp, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số địa phương vẫn còn, gây bức xúc trong nhân dân⁽⁹⁾.

- UBND các huyện, thành phố chưa chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các quy định về khu vực không được phép chăn nuôi theo Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh. Nhiều trang trại chăn nuôi heo chưa bảo đảm thủ tục pháp lý về môi trường; hệ thống thu gom, xử lý chất thải chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn nhưng đã hoạt động; bể chứa chất thải dễ sạt lở, có nguy cơ tràn ra môi trường khi mưa lũ sẽ gây ô nhiễm môi trường⁽¹⁰⁾.

- Ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh còn thấp, chưa chủ động, tự giác thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, còn chạy theo lợi nhuận, coi nhẹ công tác bảo vệ môi trường, nhất là các Nhà máy chế biến mủ cao su, tinh bột sắn⁽¹¹⁾... xử lý chưa triệt để mùi hôi, nước thải gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Công tác bảo vệ môi trường trong thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động xây dựng chưa tốt. Tình trạng đổ thải bừa bãi làm ảnh hưởng đất sản xuất của người dân, đất rừng và đất ven sông, suối dễ gây sạt lở, bồi lắng trong mùa mưa bão vẫn còn xảy ra⁽¹²⁾. Một số dự án đầu tư, xây dựng chưa có hồ sơ pháp lý về môi trường, chưa đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải, nước thải

⁽⁹⁾ Nhà máy chế biến mủ cao su Đại Lợi tại xã Đắk Nông, huyện Ngọc Hồi; Nhà máy xử lý rác Đắk Hà của Công ty TNHH Thương mại và Môi trường DH tại huyện Đắk Hà; các trang trại chăn nuôi heo...

⁽¹⁰⁾ Trang trại nuôi heo gia công Ngọc Ni, xã Kroong, thành phố Kon Tum; Trang trại chăn nuôi Anh Phong tại xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà; Trang trại chăn nuôi heo thịt Trần Hồng tại thôn Kon Đào Yốp, xã Đắk Long, huyện Đắk Hà; Trang trại chăn nuôi heo Hồ xuân lâm, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi...

⁽¹¹⁾ Nhà máy chế biến mủ cao su Đại Lợi tại xã Đắk Nông, huyện Ngọc Hồi: nước rỉ bốc mùi hôi thối từ các khoang chứa mủ cao su chảy lan ra sân; các bể chứa, hồ chứa chất thải nước bốc mùi hôi và hồ chứa nước thải không đảm bảo an toàn, dễ tràn ra ngoài, gây ô nhiễm môi trường (**Sau khi khảo sát thực tế, đến nay nhà máy đã khắc phục xong các bể chứa**); nhà máy sản xuất viên nén, gỗ, ván tại khu công nghiệp Hoà bình, cụm công nghiệp, làng nghề... phát tán bụi, nước thải có mùi hôi gây ô nhiễm; Nhà máy xử lý rác Đắk Hà của Công ty TNHH Thương mại và Môi trường DH tại huyện Đắk Hà: phát tán mùi hôi nặng; khu vực nhà máy xử lý rác thải nước thải chảy tràn; công nhân xử lý rác bằng tay, không có đồ bảo hộ lao động, dễ gây mất vệ sinh an toàn sức khỏe; công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế...

⁽¹²⁾ Nhà máy thủy điện Đắk Mi 1, 1A; Công ty Cổ phần thủy điện Đức Bảo; Công ty Cổ phần thủy điện Thiên Tân; Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh, Công ty TNHH Hòa Nghĩa; dự án xây dựng công trình kè chống sạt lở bờ sông Pô Kô, đoạn qua trung tâm huyện Đắk Glei...

theo quy định⁽¹³⁾.

- Đa số các điểm mỏ khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường chưa được quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu vực tập kết, đường giao thông kết nối,... Tình trạng lấn chiếm, sử dụng bãi bồi lòng sông, suối để tập kết khoáng sản, đổ thải làm thay đổi dòng chảy là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng sạt lở bờ sông, suối⁽¹⁴⁾. Một số điểm mỏ khai thác khoáng sản đá, sỏi khu vực khai thác, tập kết đá, sỏi không cắm mốc ranh giới khu vực được cấp phép khai thác, không che chắn để phát tán bụi ô nhiễm⁽¹⁵⁾. Vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền ký quỹ thực hiện dự án cải tạo phục hồi môi trường; chưa thực hiện cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác⁽¹⁶⁾.

- Chưa ban hành mới giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (*đơn giá thu gom, vận chuyển ban hành năm 2017; đơn giá xử lý ban hành năm 2015, 2019*) nên khó khăn cho việc xây dựng giá dịch vụ để đấu thầu, đặt hàng đối với các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. Chất thải rắn sinh hoạt được xử lý theo hình thức chôn lấp là chủ yếu. Nhiều bãi chôn lấp bị quá tải không hợp vệ sinh phát sinh ruồi, muỗi, phát tán mùi hôi⁽¹⁷⁾. Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng chưa được xử lý triệt để⁽¹⁸⁾. Một số khu vực nông thôn ở vùng sâu, vùng xa chưa có đội thu gom hoặc thu gom chưa thường xuyên, hầu hết lượng chất thải này được người dân tự thu gom xử lý nên dẫn đến rác thải gây ô nhiễm môi trường cục bộ và làm ảnh hưởng đến mỹ quan khu vực và đời sống của người dân quanh khu vực.

- Còn 4 cơ sở y tế chưa đủ hồ sơ môi trường (*Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Giám định y khoa, Trung tâm y tế huyện Kon Plông, Trung tâm y tế huyện Ia H'Drai*); 104 cơ sở y tế chưa có hệ thống xử lý nước thải (*cơ sở 2 là Trung tâm Giám định y khoa và Cơ sở 3, Khu điều trị Phong Đắc Kia thuộc Bệnh viện Y học cổ truyền, 03 phòng khám đa khoa khu vực và 99 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn*).

⁽¹³⁾ Như dự án: Lò giết mổ tập trung thành phố Kon Tum tại phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum; Trang trại nuôi heo gia công Ngọc Ni tại xã Kroong, thành phố Kon Tum; Trang trại chăn nuôi Anh Phong tại xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà;

⁽¹⁴⁾ Các điểm mỏ khai thác khoáng sản cát, đá làm VLXDĐT của Công ty TNHH MTV Thạch Anh Sa tại thị trấn Đăk Gleit và xã Kroong huyện Đăk Gleit; Điểm mỏ khai thác khoáng sản cát, đá làm VLXDĐT của Công ty TNHH Xây dựng Đức Tiến Đăk Gleit tại thôn Đông Lốc, xã Đăk Man và thị trấn Đăk Gleit; Đầu tư khai thác khoáng sản cát xây dựng - Điểm số 5 trên sông Đăk Bla, thành phố Kon Tum của Công ty TNHH Thanh Sơn; Đầu tư khai thác khoáng sản cát xây dựng điểm mỏ số 3 trên sông Đăk Bla, thành phố Kon Tum của Công ty TNHH Thanh Tuấn; ...

⁽¹⁵⁾ Điểm mỏ khoáng sản đá, đất làm VLXD tại xã Đăk Nông của Công ty TNHH Xây lắp và Thương mại Hoàng Quân; Các điểm mỏ khai thác khoáng sản cát, đá làm VLXDĐT của Công ty TNHH MTV Thạch Anh Sa tại thị trấn Đăk Gleit và xã Kroong huyện Đăk Gleit; Điểm mỏ khai thác khoáng sản cát, đá làm VLXDĐT của Công ty TNHH Xây dựng Đức Tiến Đăk Gleit tại thôn Đông Lốc, xã Đăk Man và thị trấn Đăk Gleit; ...

⁽¹⁶⁾ Công ty TNHH MTV Thiện Chí Kon Tum (*khai thác cát*); Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi (*khai thác cát*); Công ty TNHH Ngọc Thiên Phú Kon Tum (*khai thác đá*).

⁽¹⁷⁾ (1) Bãi xử lý rác thải thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy; (2) Bãi xử lý rác thải thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy; (3) Bãi xử lý rác thải xã Đăk Man, huyện Đăk Gleit.

⁽¹⁸⁾ Bãi rác thải huyện Kon Rẫy; Bãi rác huyện Đăk Gleit.

- Tình trạng xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm tại Cụm xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung của Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng hiện nay quá tải, không có khả năng xử lý đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (*Lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại CKT-100 đã bị xuống cấp, hư hỏng làm ảnh hưởng đến quá trình xử lý rác thải tại cụm, hiệu quả xử lý thấp*). Trong khi đó, 02 lò đốt chất thải y tế của Bệnh viện Đa khoa tỉnh không sử dụng nhưng chưa có phương án xử lý tài sản công theo quy định.

- Trong số 08 Cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động chưa được đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung (*trừ Cụm công nghiệp Đăk La, huyện Đăk Hà*). Các khu đô thị, khu dân cư tập trung chưa được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Công tác kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường chưa được thường xuyên, có nhiều địa phương chưa quan tâm xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ⁽¹⁹⁾, chủ yếu giải quyết các vụ việc phát sinh hoặc có bức xúc trong dư luận nhân dân. Việc giám sát thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra chưa nghiêm túc. Vẫn còn tình trạng cơ quan quản lý Nhà nước nhắc nhở nhiều lần nhưng các cơ sở vi phạm về bảo vệ môi trường không xử lý hoặc xử lý không triệt để⁽²⁰⁾.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Nhu cầu nguồn vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật vệ sinh môi trường tại các đô thị, các cụm công nghiệp, các cơ sở y tế⁽²¹⁾ hiện nay rất lớn, trong khi ngân sách địa phương còn khó khăn và chưa huy động được các nguồn lực từ của các đơn vị sản xuất kinh doanh, cộng đồng dân cư và toàn xã hội trong việc tham gia xã hội hóa về bảo vệ môi trường.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, nên tỉnh chưa có căn cứ để xây dựng và ban hành quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Nguồn lực của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường còn hạn chế. Số lượng biên chế làm công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là ở cấp huyện, cấp xã còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường của một bộ phận dân cư và các cơ

⁽¹⁹⁾ Theo báo cáo số 236/BC-STNMT ngày 05/6/2024: Các huyện như: Tu Mơ Rông, Ngọc Hồi, Sa Thầy, Ia H'drai, Đăk Glei và thành phố Kon Tum,... chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ.

⁽²⁰⁾ Lò giết mổ tập trung thành phố Kon Tum, xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum; Trang trại chăn nuôi heo hộ kinh doanh Hồ Xuân Lâm, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi; Trang trại chăn nuôi heo của Hộ kinh doanh Phạm Thị Tuyền, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy,...(*chưa lập thủ tục cấp Giấy phép môi trường*); Nhà máy xử lý chất thải rắn Đăk Hà và Trại chăn nuôi heo thịt của hộ kinh doanh Nguyễn Đức Thân, tại thôn 5 xã Ngọc Wang; Nhà máy chế biến mù cao su Đại Lợi tại xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi.

⁽²¹⁾ Hệ thống thu gom, xử lý nước thải; thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải,...

sở sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp tại một số địa phương chưa quyết liệt, chưa thật sự quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường; công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo vệ môi trường ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả mang lại chưa cao; quan tâm chưa đúng mức công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở y tế.

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành cấp tỉnh với UBND các cấp chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ trong công tác tham mưu và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và các địa phương còn nhiều hạn chế. Công tác kiểm tra việc thực hiện các nội dung theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Giấy phép môi trường được phê duyệt chưa triển khai quyết liệt, đồng bộ. Nhiều địa phương chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chủ yếu là giải quyết các vụ việc phát sinh. Việc xử lý các vi phạm về môi trường tại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng chưa nghiêm, chưa được xử lý triệt để.

III. Đề xuất, kiến nghị

Để làm tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong thời gian tới, Đoàn giám sát của HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh một số nội dung sau:

1. Khẩn trương chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 1 Mục II báo cáo này; xác định trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, thời gian hoàn thành đối với những công việc cụ thể; đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đối với những nội dung mang tính giải pháp mà Đoàn giám sát đã kiến nghị tại khoản 2 Mục III báo cáo này.

2. Chỉ đạo các sở ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố có giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường. Đồng thời, xem xét kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu và chính quyền địa phương các cấp khi để xảy ra các vụ vi phạm ô nhiễm môi trường tại địa bàn mình quản lý.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn UBND các cấp thực hiện tốt công tác đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và đăng ký môi trường theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó cần tập trung vào các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Tăng cường kiểm tra, thanh tra đột xuất, thực hiện thanh tra thường

xuyên về bảo vệ môi trường, nhất là các nhà máy chế biến mủ cao su, nhà máy tinh bột sắn, các trang trại chăn nuôi. Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với các dự án, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây sự cố, ô nhiễm môi trường cao, bảo đảm không để xảy ra sự cố môi trường.

- Có cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường; khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải theo quy hoạch; thu hút các doanh nghiệp đủ điều kiện và năng lực tài chính tham gia đấu giá, ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về môi trường. Đồng thời, chỉ đạo UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các bãi rác, bảo đảm việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn⁽²²⁾ đúng quy định.

- Sớm có giải pháp cụ thể, hiệu quả để chỉ đạo triển khai thực hiện đúng pháp luật về bảo vệ môi trường trong các cơ sở y tế, các khu, cụm công nghiệp, các khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh và nhất là bảo vệ môi trường tại các trang trại chăn nuôi heo.

- Chỉ đạo nâng cấp, sửa chữa hoặc xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đối với 02 lò đốt chất thải y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh tránh gây lãng phí.

- Nghiên cứu, ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo luật định.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; phối hợp rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy phép hệ thống bến, bãi tập kết cát, sỏi lòng sông tại vị trí quy hoạch khai thác khoáng sản; các điểm đầu nối đường giao thông với điểm khai thác khoáng sản,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện đúng theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, hạn chế gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Chỉ đạo các sở, ngành và địa phương rà soát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị triển khai thực hiện các nội dung được giao tại Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan để kịp thời ban hành các quy định, hướng dẫn phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý về môi trường cho cán bộ, công chức làm công tác bảo vệ môi trường các cấp.

⁽²²⁾ Bãi rác các huyện: Đăk Glei, Kon Rẫy, Ia H'Drai, Ngọc Hồi...

Trên đây là báo cáo của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Nguyễn Thế Hải**